

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thành Nhân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang Dung – Thư ký TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ, ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2022/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐ-TA ngày 11 tháng 11 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Nguyễn Viết S; sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Thôn Bắc B, xã Tượng S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Viết B; sinh năm 1960; Địa chỉ: tổ dân phố 7, phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2022. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/10/2022 và 24/10/2022, những người yêu cầu anh Nguyễn Viết S và Nguyễn Thị H trình bày: anh S và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hợp pháp tại UBND xã Tượng S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/11/2002. Vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ nhà vào Miền Nam sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên hai người đề nghị Tòa án xem xét công nhận thuận tình ly

hôn để tạo lập cuộc sống mới. Về con chung và tài sản chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên chị Nguyễn Thị H đã có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Tòa án (đơn yêu cầu có xác nhận của UBND Thị trấn E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk), đồng thời ủy quyền cho ông Nguyễn Viết B; sinh năm 1960; trú tại tổ dân phố 7, phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh trực tiếp tham gia phiên họp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay chị H.

Quá trình giải quyết vụ việc, anh Nguyễn Viết S đã có mặt tại các buổi làm việc theo yêu cầu Tòa án; tại bản tự khai cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự hôm nay anh S trình bày ý kiến thống nhất như đơn yêu cầu ban đầu, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H; về con chung: không có; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 07/11/2022 tại chính quyền địa phương xã Tượng S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh được ông Bùi Đức Văn – Phó chủ tịch UBND xã Tượng S cho biết: anh Nguyễn Viết S và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tượng S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ngày 12/11/2002; quá trình kết hôn là tự nguyện; sau khi kết hôn vợ chồng sống H phúc được một thời gian ngắn, sau đó bất đồng quan điểm và ly thân từ nhiều năm nay, hai người sống ở hai địa phương khác nhau; vợ chồng không có con chung. Hiện tại hai anh chị làm đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, quan điểm của chính quyền địa phương mong muốn vợ chồng suy nghĩ kỹ, trong trường hợp hai vợ chồng không thể đoàn tụ thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; 361, 367, 362, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 4, Điều 35, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] *Thủ tục tố tụng:*

Anh Nguyễn Viết S có hộ khẩu thường trú tại xã Tượng S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 9, Thị trấn E, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; hai đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39 BLTTDS. Anh Nguyễn Viết S có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự; chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, có đơn xin giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho ông Nguyễn Viết B tham gia tố tụng và nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt. Do đó đủ căn cứ giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Viết S và chị Nguyễn Thị H có đủ các điều kiện kết hôn; thực hiện việc đăng ký kết hôn hợp lệ vào ngày 12 tháng 11 năm 2002 tại UBND xã Tượng S, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh S, chị H chung sống H phúc được một thời gian ngắn khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau và chị H bỏ vào Miền nam sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, giữa hai vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung và đều không mong muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xã Tượng S, huyện Thạch Hà cho biết chị H và anh S có đăng ký kết hôn hợp pháp tại địa phương nhưng sống với nhau được một thời gian ngắn thì ly thân. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của các đương sự theo quy định pháp luật. Tòa án xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn Viết S, Nguyễn Thị H kéo dài đã lâu, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng H phúc gia đình. Mặt khác, đến thời điểm này, giữa hai người cũng không có sự ràng buộc gì về tài sản và con cái, mỗi người đều có một cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau; cả hai người đều thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết S và chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[2.1] *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung;

[2.3] *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:* Căn cứ khoản 2 Điều 149 BLTTDS chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Viết S nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Căn cứ Điều 371 BLTTDS người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết S và chị Nguyễn Thị H.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Viết S nộp 300.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0009901 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, các đương sự không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Tượng S, huyện Thạch Hà; (để xóa đăng ký kết hôn)
- Đương sự ;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Nhân